

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Ê và Ông Bùi Văn H

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nh- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST- HS ngày 05/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê văn M** (Tên gọi khác: Chí)- Sinh năm: 1993 tại xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Chiềng khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Th và bà Lê Thị Th;

Vợ: Lê Thị S, sinh năm 1991 (Đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 16/01/2018 bị TAND huyện Lang Chánh tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Hiện bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam từ ngày 15/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01/LBBC-CSĐT ngày 14/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh ngày 14/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2, (Vắng mặt);

2. Lê Văn T, Sinh năm: 1995 tại xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Chiềng khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Th và bà Lê Thị K;

Vợ: Lê Thị Th sinh năm 1999. Có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2017 và chuyển giam tại ngày 05/11/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh tạm giam số 12/LTG-CSĐT ngày 05/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu V, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 2, (Vắng mặt);

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2017, Lê Văn M trú tại thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh đi bộ một mình trên đường thuộc thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương thì gặp Lê Văn Đ và Lê Văn T người cùng thôn đang đi trên chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441, khi gặp nhau M có hỏi Đ: “*có hàng không?*” (ý có ma túy không), Đ trả lời “*Không có*”, rồi Đ đi xe mô tô một mình về nhà trước. Sau khi Đ ra về thì M hỏi T “*Dạo này còn chơi bởi gì không?*” (Ý hỏi còn sử dụng ma túy nữa không), thì T trả lời “*Dạo này em không chơi bởi gì nữa, với lại em cũng không có tiền*”, M nghe vậy thì nhờ T đi mua ma túy giúp và hứa khi mua ma túy về sẽ cho T sử dụng chung. T đồng ý đi mua ma túy giúp cho M nên M và T đi bộ đến nhà Đ để mượn xe mô tô. Khi đến nhà Đ, T hỏi mượn xe mô tô của Đ để đi việc riêng, Đ đồng ý cho mượn xe và đưa cho M số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) nhờ M đi thay dầu nhớt và mua xăng xe. M cầm tiền của Đ rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 chở T ra quốc lộ 15A, khi ra đến Quốc lộ 15A, M bảo T đứng chờ để M xuống thị trấn Lang Chánh để thay dầu xe và mua xăng như Đ nhờ. Sau khi thay dầu nhớt và mua xăng xong M quay lại đón T về nhà Đ. Tại nhà Điệp, M đưa cho T số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) để T đi mua ma túy. M bảo T đi lên đồi nhà anh Phạm Văn Đ người cùng thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương sẽ có người bán ma túy. T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 36L9-4441 một mình đi lên đồi nhà anh Phạm Văn Đ ở thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh và sử dụng số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) mà M đưa để mua ma túy với một người đàn ông khoảng trên ba mươi tuổi, tên thường gọi là “Cò M”, không xác định được danh tính và lý lịch cụ thể, sau đó cất giấu số ma túy mua được vào túi quần bên phải rồi T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 quay về. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi đi đến đoạn đường rẽ vào thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, T bị Tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trên người T một gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà.

Tại Bản Kết luận giám định số 2289/MT-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa Kết luận 01 gói nhỏ màu đen thu giữ trên người của Lê Văn Tĩnh có chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy, có trọng lượng 0,360g (*không thấy ba mươi sáu gam*) loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh, Lê Văn T và Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định người có tên “Cò M” như lời khai của Lê Văn T là Lê Văn Nh, sinh năm 1977, trú tại thôn Sơn Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh. Nhất đến thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương để chẵn dê cho anh Phạm Văn Đ. Tiến hành nhận dạng, T không xác định được Nhất, quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh Nh là người đã bán ma túy cho T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách hành vi trên để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

+ 01 (*một*) gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng là 0,360g (*không thấy ba mươi sáu gam*), sau giám định vật chứng còn lại có trọng lượng 0,333g (*không thấy ba trăm ba mươi ba gam*).

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; kiểu loại Sirius; màu sơn: Xanh; Biển kiểm soát: 36L9-4441; Số khung: 3S3106Y062485; Số máy: 3S31062485 là xe mô tô mà Lê Văn T đã mượn của Lê Văn Đ để đi mua ma túy, quá trình xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định, chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Tr trú tại thôn Bích Động, xã Yên Lập, huyện Yên Định. Quá trình điều tra xác định: Năm 2012 chị Tr đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho anh Trịnh Đình V người cùng thôn nhưng anh V không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến đầu năm 2013 anh V sử dụng xe mô tô này đi làm ăn tại Thành phố Hà Nội và đã bị mất trộm tại phường Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, việc mất trộm anh V không báo cáo với các cơ quan pháp luật. Quá trình điều tra Lê Văn T và Lê Văn M khai nhận việc mượn xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 với Lê Văn Đ thì Tĩnh và M chỉ nói mượn xe đi việc riêng vì vậy có căn cứ để chứng minh Lê Văn Đ không biết mục đích mượn xe

mô tô của các bị can là để đi mua ma túy, hiện nay Đ không có mặt tại địa phương và không xác định được Đ đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 để điều tra, xác minh làm rõ vụ việc trộm cắp tài sản. **Bút lục: 63 - 67**

Bản cáo trạng số 04 ngày 05/4/2018 VKSND huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Lê Văn M và Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn T, và áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 56 BLHS đối với Lê Văn M.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/10/2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn M mức án từ 18 tháng 24 đến tháng tù và tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù chưa chấp hành của bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/12/2017 và đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật sau giám định 0,333g Hêrôine.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật;

* Người bào chữa cho các bị cáo M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản Luận cứ gửi Hội đồng xét xử xem xét, trợ giúp viên đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho bị cáo M theo quy định của pháp luật;

* Người bào chữa cho các bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản Luận cứ gửi Hội đồng xét xử xem xét, trợ giúp viên đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho bị cáo M theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở xác định ngày 27/10/2017, M có gặp T người cùng thôn Chiềng khặt và hỏi dạo này T còn chơi ma túy không, T trả lời không chơi nữa vì T không có tiền, khi M nghe T trả lời như vậy thì M chủ động đưa tiền, chỉ địa điểm và người bán nhờ T đi mua ma túy về để cùng sử dụng, T đồng ý, M đưa cho T 400.000đ, T mượn xe mô tô của anh Đ Biền kiểm soát: 36L9-4441 đi đến địa điểm như M chỉ dẫn mua 400.000đ Hêrôin. Mua xong trên đường về T bị Tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang và thu giữ trên người T 01 gói ni lon màu

đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà có trọng lượng 0,360g. Tại bản kết luận số: 2289/MT-PC54 ngày 31/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, chất bột màu trắng ngà có trọng lượng 0,360g là Hêrôine. Theo lời khai của Lê Văn T số ma túy bị bắt và thu giữ là mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, có tên thường gọi là "Cò M".

[3] Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định người có tên “Cò M” như lời khai của Lê Văn T là Lê Văn Nh, sinh năm 1977, trú tại thôn Sơn Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh. Nh đến thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương để chẵn dê cho anh Phạm Văn Đ. Tiến hành nhận dạng, T không xác định được Nh, quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh Nh là người đã bán ma túy cho T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách hành vi trên để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 04 ngày 05/4/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố Lê văn T và Lê Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, xuất phát từ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, dẫn đến nhiều gia đình vợ chồng tan vỡ, anh em mất đoàn kết và là nguyên nhân lây lan các bệnh dịch, tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì trước và trong khi thực hiện hành vi các bị cáo không có sự bàn bạc.

[5] Xét vai trò, vị trí từng bị cáo thấy rằng: Lê Văn M là tên khởi xướng, chủ động đưa tiền, chỉ địa điểm, người bán cho T đi mua ma túy về sử dụng chung nên M phải chịu mức án cao hơn T.

Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với Lê văn T từ trước đến nay chưa vi phạm gì, bị cáo đã có gia đình vợ và con nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà ham chơi bời lao vào con đường phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới có điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Đối với Lê văn M thì bị cáo có nhân thân xấu đã bị TAND huyện Lang Chánh xử phạt 09 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án HSST số 01/2018 ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh hóa, trong thời gian bị cáo đang được tại ngoại chờ xét xử thì bị cáo lại phạm tội mới, nên cần áp dụng Điều 56 BLHS, để tổng hợp với hình phạt là phù hợp, và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Song, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng là 0,360g (*không thấy ba mươi sáu gam*), sau giám định vật chứng còn lại có trọng lượng 0,333g (*không thấy ba trăm ba mươi ba gam*).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; kiểu loại Sirius; màu sơn: Xanh; Biển kiểm soát: 36L9-4441; Số khung: 3S3106Y062485; Số máy: 3S31062485 là xe mô tô mà Lê Văn Tĩnh đã mượn của Lê Văn Điệp để đi mua ma túy, quá trình xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh xác định, chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Tr trú tại thôn Bích Động, xã Yên Lập, huyện Yên Định. Quá trình điều tra xác định: Năm 2012 chị Tr đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho anh Trịnh Đình V người cùng thôn nhưng anh V không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến đầu năm 2013 anh V sử dụng xe mô tô này đi làm ăn tại Thành phố Hà Nội và đã bị mất trộm tại phường Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, việc mất trộm anh V không báo cáo với các cơ quan pháp luật. Quá trình điều tra Lê Văn T và Lê Văn M khai nhận việc mượn xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 với Lê Văn Đ thì T và M chỉ nói mượn xe đi việc riêng vì vậy có căn cứ để chứng minh Lê Văn Đ không biết mục đích mượn xe mô tô của các bị can là để đi mua ma túy, hiện nay Đ không có mặt tại địa

phương và không xác định được Điệp đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tách vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36L9-4441 để điều tra, xác minh làm rõ vụ việc trộm cắp tài sản. **Bút lục: 63 - 67**

[8] Về án phí: Các bị cáo đã có đơn đề nghị xin miễn nộp tiền án phí; xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng Kinh tế- Xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê văn T và Lê Văn M tên gọi khác (Ch) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn T:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn M:

Xử phạt: Bị cáo Lê văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/10/2017

Xử phạt: Bị cáo Lê văn M 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù, tại bản án số 01/2018 ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt và tạm giam 15/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ : 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng là 0,360g (*không thấy ba mươi sáu gam*), sau giám định vật chứng còn lại có trọng lượng 0,333g (*không thấy ba trăm ba mươi ba gam*).

Về án phí:

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn M và Lê Văn T.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương văn Êu

Trương Thị Hồng

Bùi Văn Hải

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Trương Thị Hồng

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại, người liên quan
- VKSND huyện Lang Chánh
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng